

Số: 18/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015, sửa đổi bổ sung các năm 2018, 2019, 2022, 2024 và 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 27/2026/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 03 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

1. Chị **Lò Thị N**, sinh năm: 1999. Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện M (nay là xã N), tỉnh Điện Biên.

2. Anh **Lò Văn P**, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Bản N, xã É, huyện T (nay là xã L), tỉnh Sơn La.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lò Thị N: Bà Cao Thị B - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lò Văn P: Bà Triệu Thị H - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn P thực sự tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn P không có con chung.

[3] Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] Về lệ phí:

Chị Lò Thị N được miễn lệ phí DSST.

Anh Lò Văn P nhất trí chịu 150.000 đồng tiền lệ phí DSST.

[5] Về các vấn đề khác: Không có.

Xét thấy yêu cầu của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn P thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Lò Thị N được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lò Văn P phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST chị Lò Thị N đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tiền số 0000157 ngày 18/3/2026, anh P đã nộp đủ án phí DSST. Trả lại cho chị Lò Thị N số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 1 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ Q&LIHP;
- UBND xã Nà Tấu;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP, Kế toán;

THẨM PHÁN

Phạm Thị Châm

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Điện Biên, ngày 16 tháng 4 năm 2026

Số: 02/2026/QĐ-SCBSQĐ

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 268 và Điều 486 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung quyết định do nhầm lẫn về số liệu và chính tả trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 18/2026/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, giữa những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Lò Thị N**, sinh năm: 1999. Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện M (nay là xã N), tỉnh Điện Biên.

2. Anh **Lò Văn P**, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Bản N, xã É, huyện T (nay là xã L), tỉnh Sơn La.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 18/2026/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên như sau:

1. Tại dòng thứ 18 từ trên xuống, trang 2 của quyết định đã ghi: “*án phí DSST*”.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “*lệ phí DSST*”.

2. Tại dòng thứ 21 từ trên xuống, trang 2 của quyết định đã ghi: “*150.000.000 đồng*”.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “*150.000 đồng*”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 1 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ Q&LIHP;
- UBND xã Nà Tấu;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP, Kế toán;

Thẩm phán

Phạm Thị Châm